TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v tranh chấp về ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Việt Hoài.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Đào Mạnh Đ**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: đường T, tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị **Vũ Thị Thanh T**, sinh năm 1993.

Nơi cuối cùng trước khi mất tích: đường T, tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đào Mạnh Đ trình bày***:

Anh Đào Mạnh Đ và chị Vũ Thị Thanh T tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn ngày 29/8/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình nhà bố mẹ đẻ anh Đ ở tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do chị T làm ăn kinh doanh thua lỗ và có tình cảm bên ngoài nên tình cảm của vợ chồng không còn. Do chị T vay nợ tiền của nhiều người không rõ mục đích và không có khả năng thanh toán nên đã bỏ nhà đi từ tháng 2/2020 đến nay không biết ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Anh Đ đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích và từ đó đến nay anh Đ vẫn không có thông tin gì về chị T. Nay xét thấy hôn nhân thực tế giữa hai người không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đào Thu H, sinh ngày 13/8/2015 và cháu Đào Đức D, Sinh ngày 21/11/2019 hiện hai con đang do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi 2 con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Lý do, từ khi chị T bỏ đi cả hai con do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, khi chị T bỏ đi thì con D mới được 2,5 tháng tuổi do một mình anh chăm sóc con từ đó đến nay. Hiện nay, anh Đ có việc làm và thu nhập ổn định, có mẹ đẻ phụ giúp trong việc nuôi con, anh Đ có nhà của bố mẹ đẻ anh để lại cho anh và con ở, anh đủ điều kiện chăm sóc cho cả hai con. Anh đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh nuôi.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Vũ Thị Thanh T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 23/2023/QĐST-DS ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử, Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng cho chị T tại trụ sở UBND phường T, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình nhưng hiện nay chị T vẫn chưa trở về địa phương, chưa có tin tức gì.

**** Quá trình xác minh, đại diện Ủy ban nhân dân phường Tiền Phong cung cấp***: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống như anh Đ đã trình bày là đúng. Anh Đ và chị T không có mâu thuẫn gì cần địa phương can thiệp hòa

giải. Đến khoảng đầu năm 2020 chị T bỏ nhà đi khỏi địa phương, gia đình anh Đ đã tìm mọi cách liên lạc và tìm kiếm nhưng không có kết quả nên đã làm thủ tục yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích. Từ đầu năm 2020 đến nay, chị T không có mặt tại địa phương, chị T đi đâu làm gì, còn sống hay đã chết địa phương không nắm được. Nay anh Đ xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung anh Đ và chị T có 02 con chung như anh Đ trình bày hiện hai con đang do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn địa phương đề nghị Tòa án giải quyết bảo đảm quyền lợi cho hai con chung. Về tài sản, anh chị không có tài sản chung là bất động sản tại địa phương, không có vay nợ tài sản của các tổ chức tín dụng, đoàn thể tại địa phương.

* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*** Thẩm phán thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đ được ly hôn chị T. Về quan hệ con chung: đề nghị Tòa án giao hai con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết. Án phí: Anh Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn, đề nghị giải quyết việc nuôi con chung do đó xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do

nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Từ tháng 02/2020 đến nay chị T bỏ đi không biết ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Quyết định số 23/2023/QĐST-DS ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tuyên bố chị T mất tích. Từ khi bị tuyên bố mất tích đến nay, chị T cũng chưa trở về địa phương và không có tin tức gì. Xét thấy chị T đã bị tuyên bố mất tích vì vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Đ được ly hôn chị T.

[4] Về quan hệ con chung: Chị T và anh Đ có hai con chung là Đào Thu H, sinh ngày 13/8/2015 và Đào Đức D, sinh ngày 21/11/2019. Xét thấy chị T hiện nay đã bị tuyên bố mất tích, anh Đ có đủ điều kiện nuôi con nên giao hai con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị T không có lời trình bày về vấn đề tài sản, vì vậy chưa đủ căn cứ để xác định tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của chị T và anh Đ. Do đó không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Đ, chị T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 6, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đào Mạnh Đ được ly hôn chị Vũ Thị Thanh T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Đào Mạnh Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Đào Thu H, sinh ngày 13/8/2015 và Đào Đức D, sinh ngày 21/11/2019. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Thị Thanh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Đào Mạnh Đ và chị Vũ Thị Thanh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đào Mạnh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001530 ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; anh Đ đã nộp đủ án ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đào Mạnh Đ, chị Vũ Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Uỷ ban nhân dân phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (Giấy chứng nhận kết hôn số: 62 ngày 29/8/2014)
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương